

Người nhận mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo phải giữ số theo dõi, theo mẫu do Sở Hải quan trung ương ấn định.

Số theo dõi không áp dụng với mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo không có giá trị hàng hóa.

Cơ quan Hải quan và cơ quan Thuế vụ có quyền kiểm tra số theo dõi và kiểm tra hàng mẫu nếu xét cần.

Thuế sẽ tính theo thuế biểu chung, căn cứ vào trị giá hàng thực tế khi mang sử dụng hay mang bán.

IV. ĐIỀU KHOẢN PHỤ

Nhưng hành vi phạm vào thề lệ xuất nhập khẩu mẫu hàng và vật phẩm quảng cáo sẽ bị trừng phạt theo nghị định số 462-P1 ngày 18-2-1955 của Thủ tướng Chính phủ.

Thề lệ này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1960.

Sở Hải quan trung ương có trách nhiệm quy định chi tiết thi hành thề lệ này.

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Bộ trưởng

Thủ trưởng

Bộ Ngoại thương

TRỊNH VĂN BÌNH

PHAN ANH

CÁC BỘ

BỘ GIÁO DỤC

NGHỊ ĐỊNH số 821-NĐ ngày 24-12-1959

thành lập tòa báo « Người giáo viên nhân dân » thay cho tòa soạn báo « Giáo dục nhân dân ».

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ sắc lệnh số 119-SL ngày 9-7-1946 thành lập Bộ Giáo dục;

Căn cứ sắc lệnh số 282-SL ngày 14-10-1958 kèm theo luật về chế độ bảo chí;

Căn cứ giấy phép số 35-GP ngày 30-10-1959 của Thủ tướng phủ;

Căn cứ công văn số 2638/VG ngày 2-7-1958 của Thủ tướng phủ về việc thực hiện kinh tế hạch toán đối với các báo và tạp chí;

Xét nhu cầu công tác,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập tòa báo « Người giáo viên nhân dân » thay cho tòa soạn báo « Giáo dục Nhân dân » với mục đích góp phần vào việc hướng dẫn công tác, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ về lý luận và kinh nghiệm nghiệp vụ, tư tưởng lập

trường quan điểm, đường lối phuong châm giáo dục, và động viên thi đua phát huy sáng kiến, khắc phục khó khăn trong nhiệm vụ, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục.

Điều 2. — Tòa báo do một chủ nhiệm lãnh đạo và từ 1 đến 2 phó chủ nhiệm giúp việc.

Điều 3. — Tổ chức của tòa báo quy định như sau:

a) Ban biên tập gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm tòa báo và một số ủy viên.

b) Tòa soạn do một thư ký tòa soạn phụ trách và một số cán bộ giúp việc.

c) Tổ quản lý trị sự do một quản lý phụ trách và một số nhân viên giúp việc.

Điều 4. — Tòa báo « Người giáo viên nhân dân » được tổ chức một hệ thống và một mảng lưới thông tin viên trong các cơ sở giáo dục, và trong các bộ, giáo viên ngành giáo dục.

Điều 5. — Các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Giám đốc Vụ Tổ chức và cán bộ, Chủ nhiệm báo « Người giáo viên nhân dân » chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 1959

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN

09668633
84-8-3845 6684 * www.ThuViensapLuat.com

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

THÔNG TƯ số 481-PH/KV ngày 16-12-

1959 bổ sung một số điểm chính về việc xử lý các vụ thiếu, mất tiền.

Kính gửi: Các ông Trưởng chi nhánh và Trưởng chi điểm Ngân hàng toàn quốc

Gần đây, ở nhiều chi nhánh việc xử lý các vụ thiếu, mất tiền bạc chưa phản ánh được đầy đủ tinh thần chính sách và nêu cao tác dụng giáo dục và ngăn chặn hành động tham ô do đó không đề cao tinh thần trách nhiệm bảo vệ tài sản quốc gia bằng cách chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ, nội quy công tác kiềm nhận tiền bạc bảo quản kho quỹ, các việc xử lý quá nhẹ, miễn giảm vô nguyên tắc và các việc xử lý không kịp thời.

Để sửa chữa tinh hình trên đây Ngân hàng trung ương nhắc các ông phải kiên quyết thi hành đúng nguyên tắc cơ bản của chế độ xử lý đã đề ra là :

1. Mỗi cán bộ, nhân viên làm thiếu, mất tiền phải dền bù đủ số, các cán bộ phụ trách có liên quan cũng phải chịu trách nhiệm liên đới về việc để xảy ra thiếu, mất như vi phạm các chế độ thu, phát, bảo quản, không chấp hành nội quy và nguyên tắc thề lệ làm việc v.v... Đề kíp thời giáo

đực cần có hình thức kỷ luật thích đáng về việc không chấp hành đầy đủ chế độ nội quy, ngoài việc phải bồi hoàn đủ số tiền thiếu mất. Có như thế mới đề cao được tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ nội quy đã đề ra.

2. Tất cả các vụ thiếu, mất tiền không kể lý do thế nào đều phải quy định trách nhiệm ngay để ghi vào sổ sách kế toán, chậm nhất là 24 giờ đồng hồ, sau khi phát hiện sự việc thiếu mất. Người chịu trách nhiệm làm thiếu mất phải bồi hoàn đủ một trăm phần trăm (100%) số tiền đã thiếu, mất và phải bồi hoàn ngay nội trong tháng xảy ra thiếu, mất. Đồng thời Chi nhánh hoặc Chi điểm phải lập tức mở cuộc điều tra theo dõi để xác minh sự việc và tìm ra nguyên nhân và thủ phạm (nếu có).

3. Sau khi điều tra xác minh ra kẻ tham ô lợi dụng, nếu không phải là người chịu trách nhiệm đã phải bồi hoàn khi trước, thì số tiền thiếu, mất sẽ do thủ phạm đó hoàn lại cho người chịu trách nhiệm khi trước, tuy nhiên người đề xảy ra việc thiếu, mất này vẫn phải chịu kỷ luật về tinh thần trách nhiệm, hình thức kỷ luật nặng nhẹ là tùy theo khuyết điểm của họ đã mắc.

4. Sau khi đèn, ít nhất là một năm, việc tìm nguyên nhân không đem lại kết quả và, xét hoàn cảnh của người làm mất tiền, nếu gặp nhiều khó khăn và không có hiện tượng tham ô, thì hội đồng xử lý địa phương mới xét miễn giảm.

Những trường hợp miễn giảm trên 50đ phải được hội đồng xử lý trung ương duyệt mới được thi hành — Trong lúc chưa duyệt người làm mất tiền vẫn phải tiếp tục đèn.

5. Việc quy định trách nhiệm khi phát hiện các vụ thiếu, mất tiền sẽ do hội đồng xử lý về các vụ thiếu, mất ở các cấp Ngân hàng, chi nhánh và chi điểm phụ trách.

Nếu việc quy định trách nhiệm về các vụ thiếu, mất tiền không làm kịp thời, mà không có lý do chính đáng thì Trưởng chi nhánh, Trưởng chi điểm, hay người có quyền hạn thay thế lãnh đạo trong thời gian xảy ra việc thiếu, mất phải chịu trách nhiệm.

Tóm lại, văn bản này nhằm giải thích và bổ sung cho các thông tư đã ban hành trước đây về một số điều, mà chủ yếu là với tinh thần xử lý theo thông tư này sẽ chặt chẽ hơn, có như thế mới đảm bảo chấp hành đầy đủ tinh thần chính sách đã nói trên — Trong đó yêu cầu chủ yếu là khi phát hiện ra sự việc thiếu mất phải lập tức quy định người chịu trách nhiệm bồi hoàn, cho công quỹ ngay, không thè vì lý do gì mà được chậm trễ — Khi xử lý ngoài việc bắt bồi thường còn cần phải phân biệt kỹ các trường hợp: vi phạm các chế độ nội

quy v.v... nhẹ, nặng, lần đầu tiên hoặc tái phạm... để quy định kỷ luật cho thích đáng.

Các văn bản trước đây có điểm nào trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Đề chấp hành thông tư này được chu đáo, có kết quả tốt, điểm quan trọng nhất là phải tăng cường giáo dục, đề cao tinh thần trách nhiệm và ý thức chấp hành các chế độ nội quy thật nghiêm chỉnh — Dựa vào thông tư này, các ông Trưởng, Phó chi nhánh và chi điểm cần trực tiếp hướng dẫn các anh chị em làm công việc, kho, quỹ, thu phát, giải thích đầy đủ tinh thần chính sách để mọi người thấy rõ nhiệm vụ và bão dâm chấp hành được kết quả tốt.

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 1959

Tổng Giám đốc
Ngân hàng Quốc gia Việt Nam
LÊ VIẾT LƯỢNG

NGHỊ ĐỊNH số 205-VP/NgĐ ngày 17-12-1959
cải tiến một số điều cụ thể
trong các thể thức gửi tiền tiết kiệm
đã ban hành do nghị định số 77-
NgĐ/NH ngày 18-3-1958 và số 87-
VP/NgĐ ngày 28-7-1959.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

Căn cứ sắc lệnh số 15-SL ngày 6-5-1951 thành lập
Ngân hàng quốc gia Việt Nam;

Xét tình hình cụ thể trong việc thi hành các thể lệ gửi tiền tiết kiệm hiện nay,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay cải tiến một số điều cụ thể trong các thể thức gửi tiền tiết kiệm đã ban hành theo nghị định số 77-NgĐ/NH ngày 18-3-1958 và số 87-VP/NgĐ ngày 28-7-1959.

Điều 2. — Nội dung cải tiến các điều mới sẽ ghi ở trong văn bản kèm theo nghị định này.

Điều 3. — Các điều sửa đổi này sẽ bắt đầu thi hành từ ngày 1-1-1960.

Điều 4. — Các ông Chánh Văn phòng, Giám đốc Cục Tiết kiệm ở Ngân hàng trung ương, các ông Trưởng Chi nhánh Ngân hàng các tỉnh, thành phố, khu Tự trị có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 1959

Tổng Giám đốc
Ngân hàng Quốc gia Việt Nam
LÊ VIẾT LƯỢNG